

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 04/9/2020

“V/v tranh chấp chia tài sản  
chung sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Mỹ

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Hải

2. Ông Nguyễn Đình Đoàn Hùng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cao Lãnh: Bà Huỳnh Thị Đạm – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 8 và ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2020, về việc “*Tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 233/2020/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số 444, Tổ 8, ấp Tân Hùng, xã T, thành phố C, Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Thái Quang Tr, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số 278, Nguyễn Thị Minh Khai, Phường A, Tp C;

*Bị đơn:* Phạm Minh Th, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 444, Tổ 8, ấp Tân Hùng, xã T, thành phố C, Đồng Tháp.

*(Đương sự có mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 3 năm 2020 của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Y và quá trình giải quyết vụ án Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Thái Quang Tr trình bày:***

Về Hôn nhân và con chung: Chị Y và anh Th đã được Tòa án giải quyết theo bản án số 06/2020/HNGĐ-ST ngày 06/02/2020 của Tòa án thành phố C.

Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống giữa chị Y và anh Th có 01 căn nhà cấp bốn chưa có quyền sở hữu nhà (địa chỉ: Số 444, Tổ 08, ấp Tân Hùng, xã T, thành phố C). Diện tích nhà chính ngang 4,5m; nhà sau 10,3m; dài cạnh 16m; cạnh 9m; cạnh 7m gắn liền trên đất với diện tích 172m<sup>2</sup>, TĐĐ số 6, thửa 196, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC452257, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CN00185 ngày 06/9/2010 của UBND Tp. Cao Lãnh do chị Y và anh Th đứng tên.

Phần diện tích đất 174,7m<sup>2</sup> nằm trong phạm vi các mốc M1, 2, 3, 4, 5 và 8 về mốc M1, thuộc tờ bản đồ số 196 đã được cấp quyền sử dụng cho anh Th và chị Y. Phần diện tích đất 37,5m<sup>2</sup> nằm trong phạm vi các mốc M5, 6, 7, 8 về mốc M5 thuộc thửa 199, tờ bản đồ số 06 hiện nay chưa được cấp QSD đất nhưng chị Y không yêu cầu Tòa án xem xét phần thửa đất này (Theo sơ đồ đo đạc ngày 11/10/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C).

Nay, chị Y yêu cầu chia tài sản chung là nhà và đất mỗi người được hưởng ½ diện tích đất và nhà. Chị Y yêu cầu nhận nhà và đất để nuôi con, chị Y đồng ý thanh toán ½ giá trị nhà và đất cho anh Th.

Tại phiên hòa giải chị Y đồng ý giá nhà và đất theo biên bản định giá ngày 17/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản, chị Y đồng ý trả ½ giá trị nhà và đất cho anh Th theo giá Hội đồng đã định giá. Chị Y không yêu cầu định giá lại phần tài sản tranh chấp và đồng ý biên bản thẩm định tại chỗ và sơ đồ đo đạc ngày 11/10/2019.

Trong nhà có các vật dụng như bàn, ghế, tủ, máy giặt, máy lạnh nhưng chị Y không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, chị và anh Th tự thỏa thuận.

Nhà đất hiện nay do anh Th và chị Y cùng quản lý. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện do chị Y giữ, không có thể chấp ngân hàng.

***Tại phiên hòa giải và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Phạm Minh Th trình bày:***

Về Hôn nhân và con chung: anh Th và chị Y đã được Tòa án giải quyết theo bản án số 06/2020/HNGĐ-ST ngày 06/02/2020 của Tòa án Tp. Cao Lãnh.

Về tài sản chung: Trong thời gian còn sống chung giữa anh và chị Y có tạo lập 01 căn nhà cấp bốn chưa có quyền sở hữu nhà (địa chỉ: Số 444, Tổ 08, ấp Tân Hùng, xã T, thành phố C). Diện tích nhà chính ngang 4,5m; nhà sau 10,3m; dài cạnh 16m; cạnh 9m; cạnh 7m gắn liền trên đất với diện tích 172m<sup>2</sup>, TĐĐ số 6, thửa 196, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC452257, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CN00185 ngày 06/9/2010 của UBND Tp. Cao Lãnh do anh và chị Y đứng tên.

Do thời điểm mua nhà đất thì anh là sỹ quan nên được được đơn vị tặng cho nhà đồng đội, trị giá 50 triệu, anh đã sử dụng vào việc sửa chữa căn nhà

trên. Nên anh Th yêu cầu giữ lại căn nhà và đất để làm kỷ niệm và sau này con anh lớn sẽ giao lại cho con.

Phần diện tích đất 174,7m<sup>2</sup> (đo đạc thực tế) nằm trong phạm vi các mốc M1, 2, 3, 4, 5 và 8 về mốc M1, thuộc tờ bản đồ số 196 đã được cấp quyền sử dụng cho anh Thiện và chị Y. Phần diện tích đất 37,5m<sup>2</sup> nằm trong phạm vi các mốc M5, 6, 7, 8 về mốc M5 thuộc thửa 199, tờ bản đồ số 06 hiện nay chưa được cấp QSD đất, anh Th không yêu cầu xem xét trong vụ án này (Theo sơ đồ đo đạc ngày 11/10/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C).

Anh Th không đồng ý nhận giá trị nhà và đất theo yêu cầu của chị Y. Anh Th yêu cầu nhận nhà và đất và đồng ý trả giá trị cho chị Y bằng ½ giá trị nhà và đất theo biên bản định giá ngày 17/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản, anh Th không yêu cầu định giá lại phần tài sản tranh chấp và đồng ý biên bản thẩm định tại chỗ và sơ đồ đo đạc ngày 11/10/2019.

Trong nhà có các vật dụng như bàn, ghế, tủ, máy giặt, máy lạnh nhưng anh Th không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, anh và chị Y tự thỏa thuận.

Nhà đất hiện nay do anh Th và chị Y cùng quản lý. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện do chị Y giữ, không có thể chấp ngân hàng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì khác,

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đều đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm, đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Y, chị Y được tiếp tục sử dụng và quản lý nhà, đất trong phạm vi các mốc M1, 2, 3, 4, 5, 8 về mốc M1. Chị Y có trách nhiệm trả cho anh Th ½ giá trị tài sản theo giá của Hội đồng định giá.

Án phí, lệ phí: Các bên chịu theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa chị Y và anh Th có quan hệ hôn nhân hợp pháp vào năm 2007 và hôn nhân của anh chị được giải quyết tại bản án số 06/2020/HNGĐ-ST ngày 06/02/2020 của Tòa án thành phố Cao Lãnh. Trong quá trình chung sống anh chị có tạo lập được phần tài sản chung nhà và đất. Như vậy, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn” theo quy định tại Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: anh Th có địa chỉ tại Số 444, Tờ 8, ấp Tân Hùng, xã T, thành phố C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân thành phố C theo quy định tại khoản 2 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu của nguyên đơn chị Y yêu cầu chia tài sản chung và nhận nhà và diện tích đất, chị Y đồng ý trả  $\frac{1}{2}$  giá trị nhà và đất cho anh Th theo giá Hội đồng định giá tài sản ngày 17/10/2019 (268.587.000đ : 2 = 134.293.500đ).

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Y và anh Th có quan hệ hôn nhân hợp pháp vào năm 2007 và hôn nhân của anh chị được giải quyết tại bản án số 06/2020/HNGĐ-ST ngày 06/02/2020 của Tòa án thành phố C. Về hôn nhân chị Y và anh Th ly hôn, chị Y tiếp tục nuôi 02 con và anh Th cấp dưỡng nuôi con chung tên Phạm Ngọc Minh Kh hàng tháng, với số tiền 1.000.000đ/tháng, cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi đủ 18 tuổi. Đối với con chung Phạm Minh Đ anh Th không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình chung sống Chị Y và anh Th có tạo lập được phần tài sản chung có diện tích nhà chính ngang 4,5m; nhà sau 10,3m; dài cạnh 16m; cạnh 9m; cạnh 7m gắn liền trên đất với diện tích 172m<sup>2</sup>, thửa 196, TĐĐ số 6, nằm trong các mốc M1,2,3,4,5,8 về mốc M1 được UBND thành phố C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC452257, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CN00185 ngày 06/9/2010 của UBND Tp. Cao Lãnh do anh Th và chị Y đứng tên.

Hiện nay, chị Y là người trực tiếp nuôi 02 con là cháu Phạm Minh Đ sinh năm 2008 và cháu Phạm Ngọc Minh Kh sinh năm 2017 và chị Y không có chỗ ở nào khác. Do đó, để đảm bảo cuộc sống cho 02 con nhỏ của chị Y và anh Th không bị ảnh hưởng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Y là phù hợp.

Đối với anh Th hiện nay đang công tác tại Đội K91 Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Tháp. Anh Th thường xuyên đi công tác tại Campuchia mỗi năm khoảng 02 đợt, mỗi đợt từ 2-3 tháng mới về. Thời gian còn lại thì công tác và ở tại đơn vị đến cuối tuần mới về nhà. Do đó, nhu cầu ở của anh Th cũng chưa thật sự cần thiết như chị Y và 02 con của anh chị. Nên, anh Th nhận giá trị nhà và đất là phù hợp. Đối với số tiền 50 triệu đơn vị anh Th hỗ trợ nhà đồng đội thì anh Th thống nhất đã sửa chữa nhà và nhập vào thành tài sản chung vợ chồng, anh Th không tranh chấp nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của anh Th.

Đối với phần đất diện tích 37,5m<sup>2</sup>, thuộc thửa 199, tờ bản đồ số 6 tọa lạc tại số 444, tổ 8, ấp Tân Hùng, xã T, thành phố C. Anh Th và chị Y xác định khi chuyển nhượng nhà đất đã chuyển nhượng luôn diện tích đất này. Ngoài ra, ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Ng cũng có văn bản xác nhận khi chuyển nhượng đất cho chị Y và anh Th thì đã chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất trên gồm thửa 196 và 199 cho anh Th và chị Y nhưng do cơ quan chuyên môn chưa xét cấp quyền sử dụng đất cho anh Th và chị Y. Tuy nhiên, anh Th và chị Y không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, anh chị tự thỏa thuận nên Hội đồng

xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với một số tài sản trong nhà như bàn, ghế, tủ lạnh, máy giặt, máy lạnh anh Th và chị Y không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, anh chị tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Y là có căn cứ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Y và anh Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 161 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 33, 59, 62 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc Y, chị Nguyễn Thị Ngọc Y được tiếp tục sử dụng và quản lý nhà, đất trong phạm vi các mốc M1, 2, 3, 4, 5, 8 về mốc M1, do UBND thành phố C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng số BC 452257, số vào sổ cấp GCN: C00185 ngày 06/9/2020 do anh Th và chị Y cùng đứng tên.

Chị Nguyễn Thị Ngọc Y có trách nhiệm trả cho anh Phạm Minh Th số tiền 134.293.500đ (Một trăm ba mươi bốn triệu, hai trăm chín mươi ba nghìn, năm trăm đồng).

(Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và sơ đồ đo đạc ngày 11/10/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Tp. Cao Lãnh).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Các đương sự đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh và đăng ký giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Chi phí xem xét, thẩm định 100.000đ chị Y tự nguyện chịu, đã nộp và chi xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Ngọc Y phải chịu 6.714.000đ án phí chia tài sản chung, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí (05 triệu) theo biên lai tạm thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004601 ngày 03/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự Tp. Cao Lãnh, chị Yến còn phải nộp 1.714.000đ.

Anh Phạm Minh Th phải chịu 6.714.000đ án phí chia tài sản chung.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKS ND TPCL;
- TAND Tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Mỹ**